

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 02/08/2021*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

**Tập 62**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Mời xem hai câu kệ tụng kế tiếp:

**Mãn túc chư diệu nguyện, tất thành như thị sát.**

*Viên mãn các diệu nguyện, ắt thành cõi như thế.*

Nói theo thông thường, “các diệu nguyện” là chỉ tứ hoàng thệ nguyện. Tứ hoàng thệ nguyện là tổng cương lĩnh của tất cả đại nguyện mà chư Phật Như Lai đã phát ở nhân địa, quy nạp lại đều không ngoài bốn loại lớn. Cho dù là 48 nguyện của A-di-đà Phật quy nạp lại thì cũng không ngoài bốn nguyện lớn này. Chúng ta phải ghi nhớ, bốn hoàng nguyện lớn này là cương lĩnh của hoàng nguyện Bồ-tát.

*“Viên mãn các diệu nguyện”*

Bạn muốn làm viên mãn những nguyện này, chẳng phải nói tất cả như mộng huyễn, chẳng làm gì cả đó sao? Tịnh Ảnh Sớ nói: “Toàn bộ trí và nguyện ấy chính là thọ ký ắt đạt được cõi nước. Biết rõ hết thấy đều như mộng huyễn là toàn trí vậy. Viên mãn các nguyện là hết thấy nguyện vậy. Thành tựu cõi như thế tức thọ ký đạt được cõi nước vậy”. Bạn biết rõ hết thấy đều như mộng huyễn thì đó là trí tuệ, viên mãn các diệu nguyện là đại nguyện, có thể thành tựu các cõi nước, bèn thọ ký cho bạn đạt được cõi nước.

Bồ-tát, đặc biệt là Bồ-tát có năng lực đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến đi tự do, chẳng phải là người thông thường. A-la-hán không có năng lực này, Bích-chi Phật cũng không có năng lực này, Quyền giáo Bồ-tát cũng không được. Có thể đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến đi tự do thì đều là Pháp thân Đại sĩ, các ngài đầy đủ trí tuệ chân thật, đã phá bốn tướng, đã phá bốn kiến. Tiêu chuẩn này chính là tiêu chuẩn trong kinh Kim Cang đạt được. Tiêu chuẩn như vậy mới có thể viên mãn

đại nguyện của Bồ-tát, đoạn phiền não, thành tựu đức hạnh rốt ráo viên mãn chí cao vô thượng.

Hai môn công khóa tu học của Bồ-tát: một là đoạn phiền não, hai là học pháp môn. Một cái là đức hạnh, một cái là học vấn, tốt nghiệp hai môn này rồi thì thành Phật. Duy chỉ có thành Phật mới có thể viên mãn các diệu nguyện.

*“Ất thành cõi như thế”*

“Cõi như thế” là chỉ thế giới Tây Phương Cực Lạc. Những Bồ-tát này hâm mộ thế giới Tây Phương Cực Lạc, hy vọng cõi nước mà tương lai chính mình cư trụ cũng giống như thế giới Tây Phương Cực Lạc. “Ất thành tựu cõi nước như thế”, đây là Phật đang thọ ký thành Phật cho những Bồ-tát này. “Sự thành tựu cõi nước là kết quả của trí và nguyện”.

**Tri độ như ảnh tượng, hằng phát hoằng thệ tâm.**

*Biết cõi như bóng ảnh, luôn phát tâm hoằng thệ.*

Hai câu này, câu thứ nhất “biết cõi nước như bóng ảnh” là trí, câu thứ hai “luôn phát tâm hoằng thệ” là nguyện. Bồ-tát xác thật đã giác ngộ hết thấy pháp, biết rõ cõi nước giống như hình bóng do vật hiện ra, trọn chẳng hề có, như trong kinh Kim Cang nói “tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”. Biết rõ cõi nước cũng là không, nhưng Bồ-tát không chấp trước không, trí tuệ này rất sâu, biết là không nhưng chẳng chấp không, mà còn phát tâm thệ nguyện rộng lớn, thành tựu cõi nước, giáo hóa chúng sanh. Điều này như kinh Duy-ma-cật nói: chẳng những có nguyện, mà từ nguyện khởi hạnh, “rốt ráo Bồ-tát đạo”, trên đạo Bồ-tát mà tự lợi lợi tha.

A-la-hán, Bích-chi Phật không giống như Bồ-tát, họ chấp trước không, nhập vào “thiên chân Niết-bàn”, cách biệt tuyệt đối với cuộc đời. Họ không độ chúng sanh, đối với việc của tất cả chúng sanh không nghe không hỏi, chẳng mảy may quan tâm, tự mình hưởng thụ niềm vui thanh tịnh vô vi. Cho nên trong kinh điển Đại thừa, Thế Tôn quở trách họ, trách cứ họ, nói loại người này ví như “hạt mầm hư khô héo, rót xuống hố vô vi”, chỉ có tự lợi, không thể lợi người. Bồ-tát không như vậy, tuy biết hết thấy pháp là không, nhưng vẫn nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, giáo hóa chúng sanh.

*“Luôn phát tâm hoằng thệ”*

Chính là thế nguyện đạt được thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là chỗ thù thắng của Bồ-tát. Bồ-tát trụ trung đạo, không chấp không, cũng chẳng chấp có. Biết hết thấy pháp là không nhưng vẫn nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ. Nói họ có nguyện, nhưng họ lại hiểu rõ hết thấy pháp là không, trong tâm thanh tịnh vô vi, mây trần chẳng nhiễm. Đây được gọi là “vi diệu khế hợp trung đạo”. Đây là tôn chỉ căn bản của Tịnh tông, cũng chính là nguyên lý nguyên tắc cơ bản của việc tu hành.

Cổ đức từng nói: Tịnh tông chẳng phải Không tông, cũng chẳng phải Hữu tông, hai bên không hữu đều không chấp trước, đó là thật sự nhận thức Tịnh độ. Trong kinh Duy-ma có câu nói như sau: “Tuy biết các cõi Phật, và các chúng sanh đều không, nhưng thường tu Tịnh độ, giáo hóa các quần sanh”. Ý nghĩa của bốn câu này chính là cảnh giới Hoa Nghiêm, là cảnh giới giải thoát chẳng thể nghĩ bàn lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.

Người thật sự biết tu hành thì tự mình tu hành, không nhìn người khác, nhìn người khác thì trong tâm sanh phiền não, bèn có ý kiến, có ý kiến thì tâm bất bình, thì không thanh tịnh. Đến khi nào sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thấy như không thấy, nghe như không nghe thì tâm thanh tịnh rồi. Đối với hết thấy pháp rất rõ ràng sáng tỏ, tuy rằng hiểu rõ nhưng trong tâm không chấp trước, đến lúc đó thì đạt được tâm thanh tịnh, mới nắm chắc vững sanh.

Chúng ta học Phật, không chỉ một đời này, đời đời kiếp kiếp học Phật vì sao đều học không thành vậy? Hai câu này rất quan trọng: “Biết cõi như bóng ảnh”, biết hết thấy pháp xác thực là như mộng huyễn bọt bóng, đều chẳng phải thật, đã chẳng phải thật thì chấp trước chúng để làm gì? Nghĩ chúng để làm gì? Chẳng đáng! “Luôn phát tâm hoằng thế”, đại nguyện của chúng ta là cầu sanh Tịnh độ rộng độ chúng sanh, niệm niệm không được gián đoạn.

Những đoạn tiếp theo đạo lý rất sâu, không dễ hiểu. Nhưng lại là chân tướng sự thật, không biết có bao nhiêu đồng tu có thể lý giải? Mức thấp phải nói thì mức sâu cũng phải nói. Trong kinh Bát-nhã nói: “Phàm tất cả tướng đều là hư vọng”, bao gồm thế giới Cực Lạc ở trong đó. Bạn có tiếp nhận lý niệm này không? Chúng ta đọc kỹ vài lần câu nói này: “Phàm tất cả tướng đều là hư vọng”. Nói đơn giản một chút chính là “tướng là hư vọng”, hai từ quan trọng: một là “tất cả”, một là “đều”. Hai từ này ý nghĩa như nhau, nghĩa là bao hàm toàn bộ trong đó, không thiếu

một thứ. Hai từ ý nghĩa như nhau được dùng trong một câu nói để nhấn mạnh ngữ khí, tăng thêm phân lượng để thu hút sức chú ý cao độ của chúng ta.

Câu này là Phật nói, lời Phật nói đều là lời chân thật, không có vọng ngữ. “Phàm tất cả tướng đều là hư vọng”, không hề nói thế giới Cực Lạc là ngoại lệ, trong “tất cả” và “đều” nhất định bao gồm thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Thế giới Cực Lạc là hiện tướng, nó có phải là hư vọng hay không? Đương nhiên là hư vọng. Cho nên không được lưu luyến, cũng không được để ở trong tâm. Thứ thật không được để trong tâm, thứ hư vọng cũng không được để ở trong tâm. Để thứ thật trong tâm thì chướng ngại rồi, không thể kiến tánh; thứ hư vọng khởi tác dụng thì chướng ngại rồi, cũng không thể kiến tánh. Chân lẫn vọng đều không được tin tưởng, vì sao vậy? Chân vọng là đối lập, là đối lập nhau rồi, trong tự tánh không có một pháp nào đối lập. Đối lập là phiền não thô thiển nhất trong kiến tu phiền não. Thân kiến, biên kiến trong năm loại kiến hoặc chính là đối lập. Nhị biên, hai bên không và hữu, hai bên đều là giả, chẳng lập hai bên mà còn có trung đạo thì vẫn đối lập rồi, vẫn là mê hoặc. Cái nào cũng chẳng có, trung đạo có hay không? Không có. Lấy đâu ra trung đạo. Không có hai bên thì làm gì có trung đạo. Cho nên, Phật nói với chúng ta là lời thật. Cổ thánh tiên hiền và cao tăng đại đức nói với chúng ta là lời thật. Thế giới Cực Lạc ở ngay đây, ngay đây chính là, là gì vậy? Là đại viên mãn, mọi thứ đầy đủ, chẳng thiếu một thứ nào, chính ở ngay đây. Chỉ là bạn không trừ bỏ chướng ngại, trừ bỏ chướng ngại thì bạn sẽ thấy được, thấy được thì thành Phật.

Kinh Kim Cang nói: “Hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, trong “hết thấy pháp” này bao gồm Phật pháp. Trong kinh Đại thừa, Phật dạy chúng ta, Phật không có pháp. Thích-ca Mâu-ni Phật nói: Ta giảng kinh thuyết pháp 49 năm, không hề nói một chữ, chính là chưa từng nói một chữ. Ngài đã phủ định toàn bộ, phủ định sạch sẽ, nếu có người nói Phật thuyết pháp thì đó là báng Phật, sau cùng buông xả sạch sẽ, “hết thấy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng”. Hiện nay trong câu kệ này nói: “Biết được cõi Phật cũng như bóng ảnh, trí tuệ như vậy thật là rất sâu”. Nếu chúng ta hỏi, các ngài có chấp tướng hay không? Ở đây đã thật sự nói ra chân tướng rồi. Đừng bám dính thế giới Cực Lạc không buông, hiện nay phải biết rằng chúng ta là chẳng còn cách nào, không có biện pháp nào nên đành đặt thế giới Cực Lạc ở trong tâm, đặt A-di-đà Phật ở trong tâm, có thể thành tựu hay không? Không thể thành tựu, vì sao vậy? Bởi vì trong tự tánh chẳng lập một pháp,

chẳng bỏ một pháp. Hai câu này: chẳng lập một pháp, chẳng bỏ một pháp, đây là tự tánh.

Tự tánh là viên mãn, gặp duyên thì có thể hiện, không có duyên thì không hiện, không hiện chẳng thể nói nó không có, hiện cũng chẳng thể nói nó có, bạn bèn hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên, thấy đều không được nắm giữ, chúng ta buộc phải đào thải những thứ này cho sạch sẽ thì tự tánh hiện tiền.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao năng hiện? Khi nào hiện? Khi nào không hiện? Thế giới Tây Phương Cực Lạc sở dĩ năng hiện là bởi vì mười phương thế giới có nhiều Bồ-tát như vậy đến nơi đó đi cầu học, đây là duyên. Nhiều người đến tu học như vậy, Phật bèn hiện đạo tràng, bèn hiện thân thuyết pháp. Một thân có thể làm ra lực dụng của vô lượng thân, một loại âm thanh có thể tạo ra thọ dụng của vô lượng âm thanh, ngàn kinh vạn luận, bạn muốn học điều gì thì sẽ nghe thấy điều đó giảng cho bạn. Việc này khoa học kỹ thuật không làm được, khoa học kỹ thuật so với tánh đức thì quá ấu trĩ. Trí tuệ của tự tánh là thật, vì sao vậy? Không sanh không diệt. Khoa học kỹ thuật là giả, nó là pháp sanh diệt, nâng cao thêm một cảnh giới thì nó bị đào thải rồi, cái mới xuất hiện, qua chẳng bao năm thì cái mới này lại bị đào thải, vĩnh viễn ở đó sanh diệt. Thế nhưng chứng đắc của tự tánh thì bất sanh bất diệt.

Khi nào hiện, khi nào không hiện? Nói một cách khái quát gồm tám chữ: có duyên thì hiện, không duyên thì ẩn. Không có duyên thì không hiện, chẳng có thứ gì cả; có duyên thì có thể hiện tất cả pháp. Thế nên hiểu rõ Phật pháp thì đối với Phật pháp cũng không chấp trước.

Vì sao lão pháp sư khuyên chúng ta chấp trước thế giới Cực Lạc? Chấp trước A-di-đà Phật? Lão pháp sư nói với chúng ta, hiện nay phải chấp trước thế giới Cực Lạc, chấp trước A-di-đà Phật. Khi đến thế giới Cực Lạc không còn chấp trước nữa thì đúng rồi. Hiện nay nếu không chấp trước thì chấp trước phiền não, vậy phiền phức rồi. Chấp trước phiền não thì chẳng phải ba đường thiện, chính là ba đường ác, chỉ bằng chúng ta chấp trước thế giới Cực Lạc, chấp trước A-di-đà Phật, chúng ta thật sự đến thế giới Cực Lạc rồi.

Lão pháp sư đối với bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của Hạ Liên lão đánh giá cực kỳ cao, ngài đã nói một đoạn lời nói như sau:

“Bộ kinh này cực diệu, tôi cảm thấy Hạ Liên công là A-di-đà Phật tái lai, sao có thể hội tập hay như thế được, giống như từ kim khẩu của Thích-ca Mâu-ni Phật nói ra, xác thật mỗi câu mỗi chữ đều là kinh văn của bản dịch gốc, văn tự không hề sửa đổi một chữ, trung thành với [nguyên tắc] hội tập. Hội tập không phải phiên dịch, phiên dịch thì có thể dùng câu từ của chính mình, hội tập thì không thể. Trong bộ kinh này không tìm ra được một từ nào là ngài tự dùng cả, tìm không ra. Phật Bồ-tát đến độ những chúng sanh có duyên như chúng ta, khiến chúng ta trong thời gian ngắn ngủi như vậy gặp được, rồi yêu thích, là có duyên. Sau thế chiến thứ hai, bản hội tập này mới được lưu thông, trong thế chiến thứ hai thì không có, sau khi viết xong bản thảo đã không in ra. Bản chú giải là trí tuệ chân thật, mỗi một câu đều là trích dẫn kinh điển, dùng kinh chú giải cho kinh, là lời Phật nói; dùng chú sớ của tổ sư đại đức để nói, là lời của tổ sư đại đức, đây là trí tuệ chân thật của Niệm lão. Nếu ngài không dùng phương pháp này, đều là chính mình nói thì mọi người không tin tưởng, mọi người không chịu học tập, vì không có ai biết ngài. Một khi thay đổi dùng phương pháp này thì mọi người tin tưởng. Lựa chọn hay như vậy, dường như kinh văn trong kinh, những câu kinh này chính là lời chú giải cho một câu kinh văn vậy. Nếu đây không phải đại trí tuệ, đây không phải Phật Bồ-tát tái lai thì tôi không dám tin tưởng. Cho nên chúng ta đời này có chỗ dựa vững chắc rồi, một bộ kinh, một bộ chú giải, một câu A-di-đà Phật, chân tín thiết nguyện, chắc chắn được sanh, vậy thì đúng rồi”.

Đoạn lời nói phía trên là từ miệng của lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không, một vị thánh tăng đương đại hiếm có khó gặp, khiến tôi vô cùng cảm động. Thế nào là đại đức, thế nào là thánh tăng? Đại đức ở ngay bên cạnh chúng ta, thánh tăng ở ngay trước mắt chúng ta, ngài thị hiện cho chúng ta tấm gương sáng ngời của tăng tán thán tăng, xói dòng suối mát ngọt ngào thanh khiết vào vết nơ của tăng hủy báng tăng, tẩy trừ cấu uế, trả lại sự thanh tịnh nơi cửa Phật. Tôi nghĩ ngài đáng được xưng là vị cao tăng đương đại của Phật môn, nếu không phải Phật Bồ-tát thị hiện thì người nào có thể có tâm lượng to lớn đến như vậy? Người nào có thể có trí tuệ chân thật thoát tục đến như vậy? Lịch sử là công bằng chánh trực, hãy để lịch sử chứng minh.

**Cứu cánh Bồ-tát đạo, cụ chư công đức bản, tu thắng Bồ-đề hạnh, thọ ký đương tác Phật.**

*Rốt ráo đạo Bồ-tát, đủ các gốc công đức, tu thắng hạnh Bồ-đề, thọ ký được làm Phật.*

Ba câu đầu của bài kệ tụng này là nói: tu hành phải tu hành môn thù thắng nhất, phải tu đến rốt ráo, rốt ráo chính là viên mãn. Y chiếu theo kinh Phật thì đạo Bồ-tát có vô lượng vô biên. Đoạn phiền não và học pháp môn trong tứ hoằng thế nguyện là Bồ-tát đạo. Chân thật tu hành nhất định phải nắm được cương lĩnh, nắm được cương lĩnh tu học thì dễ dàng thành tựu. Trong Tịnh tông của chúng ta, lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không chia cương lĩnh tu hành thành năm mục: tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, mười nguyện Phổ Hiền.

Khoa mục đầu tiên của năm khoa mục là tam phước. Câu đầu tiên của tam phước là “hiếu dưỡng phụ mẫu”. Bắt đầu làm từ hiếu dưỡng cha mẹ, chỉ có hiếu thảo cha mẹ thì mới có thể tôn sư trọng đạo, bởi vì bất kính với thầy chính là bất hiếu với cha mẹ. Cha mẹ hy vọng chúng ta tiếp nhận lời dạy của thầy, nghe lời thầy dạy, bạn không chịu tiếp nhận lời dạy của thầy thì cha mẹ lo lắng, khiến cha mẹ thêm phiền não, chính là đại bất hiếu. Toàn bộ Phật pháp đều sinh ra từ hiếu và kính. Một người thật sự hiếu thuận, tuyệt đối không thể để cha mẹ thất vọng, không được khiến cha mẹ sinh phiền não, không được để cha mẹ lo lắng, đây mới là hiếu thuận thật sự.

Sư đạo được kiến lập trên nền tảng của hiếu đạo, lại đem hiếu đạo mở rộng ra đến “từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện”, hai câu này vẫn là hiếu đạo, vẫn là sư đạo, đều là sinh ra từ hiếu đạo. Hiếu đạo là gốc, từ trên nền tảng này nâng cao lên chính là “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”. Lại hướng lên trên nữa chính là hành Bồ-tát đạo: “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Mười câu đầu của tam phước là tự lợi, chỉ có câu sau cùng là giáo hóa chúng sanh. Sau khi chính mình thành tựu phải giúp đỡ người khác, đây là nói tu dưỡng của cá nhân.

Con người không thể xa rời tập thể, không thể thoát ly xã hội. Chung sống với mọi người, Phật dạy chúng ta sáu điều giới luật: lục hòa kính. Chung sống với người phải hòa mục, đôi bên phải tôn kính lẫn nhau. Phật dạy chúng ta, chỉ tôn kính người khác, đừng mong người khác tôn kính mình. Mỗi một người đều nghe lời Phật, ai nấy đều vui vẻ tôn kính người. Phật pháp là nơi nơi phản tỉnh bản thân thì mới được tâm thanh tịnh, mới đạt được thiên định thật sự. Tôi kính họ, nhưng họ không kính tôi, bạn có cách nghĩ này thì tâm không thanh tịnh rồi, tâm không thanh tịnh thì

không đạt được tam-muội. Chỉ hỏi bản thân có kính người khác hay không, đừng hỏi người khác có kính mình hay không. Đừng đem việc người khác có kính mình hay không để ở trong tâm thì tâm được định, tâm được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là bậc pháp khí thành tựu, sau đó mới tiến vào tu học Phật pháp. Tam học, lục độ, mười đại nguyện vương, học hiểu rõ rồi, dùng thấu tỏ rồi thì có đạo lý nào mà không thành tựu chứ! Chúng ta không những phải học hạnh Bồ-tát, mà còn phải thành tựu Bồ-tát đạo rốt ráo viên mãn.

### *“Đủ các gốc công đức”*

Trước tiên phải nhận biết rõ ràng thế nào là công đức. Còn nhớ một ngày tháng bảy tháng tám năm 1991, tôi và người bạn tốt tên Trương Đình Chi nói chuyện, đột nhiên chẳng hiểu vì sao thốt ra một câu: Đình Chi, bạn giúp mình đi thỉnh Phật đi. Nói đi liền đi, ngày đó, cô ấy dẫn tôi đến chùa Cực Lạc thỉnh Phật. Đó là lần đầu tiên tôi bước vào chùa, tôi nhìn thấy hai cái thùng màu đỏ có miệng, một cái là thùng công đức, một cái là thùng phước điền. Tôi hỏi Đình Chi, hai cái thùng này dùng để làm gì? Đình Chi nói với tôi, thùng công đức để tích công đức, thùng phước điền để trồng phước điền. Tôi nghe không hiểu, lại hỏi, làm sao tích, làm sao trồng? Cô ấy nói với tôi, để tiền vào trong đó thì đã tích, đã trồng rồi. Tôi vẫn nghe không hiểu, không thể hỏi hoài, chắc là Đình Chi cũng chẳng thể nói rõ được. Tôi nghĩ, đây chính là hai cái thùng chứa tiền. Nhiều năm sau, nghe lão pháp sư giảng kinh thuyết pháp, lão pháp sư kể câu chuyện, tôi nghe hiểu rồi, chẳng những hiểu rõ thế nào là công đức, mà còn tìm được gốc của công đức.

Tổ sư Đạt-ma năm xưa đến Trung Quốc truyền pháp, Lương Võ Đế dùng địa vị, thế lực của mình hộ trì Phật pháp, tạo dựng hơn 480 ngôi chùa, độ mấy trăm ngàn người xuất gia, thế nên khá là tự phụ. Gặp tổ sư Đạt-ma hỏi: Công đức của ta có lớn không? Rất đáng tiếc, tổ sư Đạt-ma không chịu nói vọng ngữ, cũng chẳng có phương tiện thiện xảo, nói một câu thật thà: Chẳng hề có công đức! Gáo nước lạnh này xối lên đầu Lương Võ Đế, Lương Võ Đế nổi giận nên không hộ pháp cho ngài. Ngài chỉ đành đến Thiếu Lâm Tự quay mặt vô vách, ngồi chín năm mới đợi được Huệ Khả.

Lương Võ Đế vì Phật giáo làm nhiều việc như vậy mà vẫn không có công đức. Quyên một chút tiền vào trong thùng gỗ thì làm gì có công đức. Chúng ta phải biết, công là công phu tu hành, bạn có một phần công phu tu hành thì có một phần thu hoạch, thu hoạch chính là đức. Công phu là gì? Là tu hành, hành là hành vi. Tu



tưởng, kiến giải, lời nói, việc làm của chúng ta có sai lầm, đem hành vi sai lầm chỉnh sửa lại thì gọi là tu hành, đây là công. Thứ đạt được là tâm thanh tịnh, đây là đức. Tâm thanh tịnh đến một trình độ nhất định thì khai trí tuệ. Cho nên nói, đức là định và tuệ, quỳên một ít tiền thì không thể được định, không hề khai tuệ, chẳng liên quan chút nào đến định tuệ. Cho nên tam học giới định tuệ, giới là công, định là đức, định là công, tuệ là đức, công đức là tu như vậy.

“Gốc công đức”, ba chữ này quan trọng. Thế nào là gốc rễ của công đức? Gốc công đức chúng ta nói ở đây chính là Nam-mô A-di-đà Phật. Câu Phật hiệu này đầy đủ tam học giới định tuệ, cho nên Phật hiệu là gốc công đức, bộ kinh Vô Lượng Thọ này là gốc công đức. Ngàn kinh vạn luận đều không lìa khỏi nguyên lý, nguyên tắc mà bộ kinh này nói, bộ kinh này là tinh hoa của hết thảy kinh.

Nhớ kỹ: giới định tuệ là công đức. Kinh Vô Lượng Thọ, Phật hiệu A-di-đà Phật là gốc công đức.

*“Tu thắng hạnh Bồ-đề”*

Thắng là thù thắng, hạnh Bồ-đề thù thắng chính là tín-nguyện-trì danh. Tín là không mê, nguyện là không tà, trì danh là không nhiễm. Không mê, không tà, không nhiễm thì đầy đủ Tam bảo Phật Pháp Tăng. Tam bảo chính ở trong câu Phật hiệu này. Người thật thà niệm Phật chính là tu đại hạnh Bồ-đề thù thắng nhất.

*“Thọ ký được thành Phật”*

Trong hội kinh Vô Lượng Thọ này, A-di-đà Phật thọ ký thành Phật cho các Bồ-tát tham dự hội. Chúng ta nghe rồi vừa hoan hỷ, vừa hâm mộ. Thế nhưng bạn có biết không, ngày nay chúng ta đọc bộ kinh này, tu học theo bộ kinh điển này thì chính là A-di-đà Phật thọ ký cho chúng ta. Tuy nhiên có bao nhiêu người tin tưởng? Nghi ngờ, hoài nghi thật sự làm lỡ việc lớn. Đến khi nào chúng ta có thể trừ được mỗi nghi này?

Trong thời gian này, chúng tôi thường hát bài tiểu viện Lục Hòa và bài ca Tinh Thế. Càng hát càng thấm thía, càng hát càng thấy thân thiết, càng hát càng có cảm giác về nhà. Cảm thấy mỗi lần hát thì A-di-đà Phật thọ ký cho chúng ta một lần, cứ hát rồi lại hát, có khi hát mà lệ nóng ứa nơi khóe mắt, tự mình khiến mình cảm động. Người nghe có cảm động hay không thì tôi không biết.

Sau đây, tôi và Bồ-đề Tâm sẽ hát vài đoạn cho các đồng tu:

Đại gia đình vui vẻ mỹ mãn, người người trong tâm đều vui vẻ, đều vui vẻ.  
Bạn đạo tốt chí đồng đạo hợp, mục tiêu sau cùng là Cực Lạc, là Cực Lạc.  
Chúng ta ngày ngày niệm Di-đà, ngày ngày chúng ta ở Cực Lạc, ở Cực Lạc.  
Cực Lạc ở ngay trước mắt ta, đừng ở nơi khác tìm Cực Lạc, tìm Cực Lạc.  
Chúng ta đều là người Cực Lạc, tương lai đều đến Cực Lạc quốc, Cực Lạc quốc.

Tiểu viện Lục Hòa là trạm tiếp dẫn, đưa bạn đi gặp A-di-đà, A-di-đà.

Chúng ta đến từ đông tây nam bắc, phương ngôn không đổi, tâm linh tương thông, tâm linh tương thông.

Tiểu viện Lục Hòa, pháp giới cùng hưởng, A-di-đà Phật nhớ kỹ trong tâm, nhớ kỹ trong tâm.

A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật.

Cám ơn Bồ-đề Tâm đã hát cùng. Việc tôi hát cho các đồng tu, tôi đã chuẩn bị sẵn tư tưởng bị phê bình rồi, có người sẽ phê bình tôi không trang nghiêm, không có oai nghi. Không sao cả, tôi không để bụng người khác nói tôi thế nào, tôi biết bản thân mình muốn làm điều gì, đang làm điều gì. Tôi chính là muốn trồng một mảnh ruộng thử nghiệm việc học Phật pháp sống động. Lão pháp sư đã nói một đoạn có sự khích lệ rất lớn đối với tôi, kiên định tín tâm của tôi. Ngài nói: “Biết làm thế nào vận dụng lời dạy của Phật sẽ khiến chúng ta thành tựu vô lượng công đức, nếu không thể hiểu rõ viên mãn, chấp chặt vào kinh văn thì nguy to, đó là đọc sách xưa mà không thể tiêu hóa. Đọc thì đã đọc không ít, cũng ghi nhớ rồi nhưng không biết dùng, phải biết dùng linh hoạt, việc dùng linh hoạt kiến lập trên nền tảng hiểu rõ viên mãn. Hiểu được viên mãn thì dùng mới hoạt bát, mới rộng rãi, đây chính là trí tuệ thật sự”.

Lời nói trên là mười mấy năm trước hoặc hai mươi mấy năm trước lão pháp sư đã nói, nhưng chúng ta nghe xong lại lơ là, không có trí tuệ, không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

Hoàng Niệm lão dạy chúng ta, từ đại trí của Văn-thù khởi đại hạnh của Phổ Hiền, đại đức của Phổ Hiền chính là dẫn về Cực Lạc. Biết cõi như bóng ảnh nhưng vẫn phát thệ nguyện rộng lớn, từ nguyện này khởi hạnh, rốt ráo đến đạo hạnh của Bồ-tát. Thấu đến tận gốc của nguồn tâm chính mình, từ căn bản trí và sai biệt trí mà tu đủ mọi loại hạnh thù thắng của Bồ-tát, cảm được diệu quả được thọ ký. Cho nên

chúng ta thấy mỗi sự thọ ký, mỗi cõi nước được thành tựu đều là trước tiên đã thông đạt lý, thông đạt nguồn gốc rồi, đây là căn bản.

A-di-đà Phật từ bi cùng cực, vì chúng sanh mạng pháp mở ra pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật. Chỉ cần bạn theo lời Phật dạy, như pháp tu hành thì khác nào bạn có được sự đảm bảo, việc lớn liễu sanh tử thoát luân hồi đời này đã làm thành rồi. Vì sao vậy? Bởi vì A-di-đà Phật đã thọ ký bạn thành Phật rồi, bạn có biết không? Nếu trước đây bạn không biết, hôm nay tôi nói cho bạn, bạn phải hết lòng ghi nhớ, bạn là đệ tử thọ ký của đức Phật, cho nên vạn phần đừng để ngọn gió này, ngọn gió kia thổi bay đi mất, một khi bay mất rồi là năm ngàn kiếp đó.

A-di-đà Phật từ bi, để lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền trụ thế 112 năm, chuyên vì chúng sanh mê hoặc biểu diễn niệm Phật thành Phật. Ngài là người niệm Phật thuần túy, không hề có mấy may xen tạp, 92 năm niệm một câu A-di-đà Phật. Cảm ân lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không đã đem tấm gương nhà Phật của lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền tiến cử cho mọi người, vì mọi người lập nên tấm gương học tập. Đĩa video về lão hòa thượng tôi đã xem hơn hai ngàn lần, mỗi lần đều có cảm nhận mới, chỗ ngộ mới. Điều ngài nêu rõ chính là sự vĩ đại trong điều bình thường, sự bất phàm trong vĩ đại.

A-di-đà Phật từ bi đã để tôi đích thân trải nghiệm, tận mắt nhìn thấy quá trình vãng sanh của ba vị Bồ-tát: Lưu Tố Thanh, Lưu Minh Hoa, Đồng Thụ Trân, khiến tín niệm của tôi vững chắc không dao động. A-di-đà Phật từ bi, dùng sức uy thần của ngài gia trì cho tôi và đạo tràng nơi tôi ở, trong hai năm đã tiễn hai vị lão Bồ-tát vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Một vị là thượng phẩm thượng sanh, một vị là thượng phẩm trung sanh. Sự thật thì không thể tranh biện, các đồng tu đã tận mắt nhìn thấy, chẳng phải là nghe lời đồn nhảm. Lẽ nào ngay cả mắt của mình bạn cũng không tin tưởng sao? Mỗi người có mỗi nhân duyên, thiện căn, phước đức cũng không như nhau, cho nên cùng một sự việc mà nhận thức không giống nhau là điều hết sức bình thường, chẳng có gì kỳ lạ cả. Đứng trên đỉnh núi, đứng ở lưng chừng núi, đứng dưới chân núi, cảnh tượng nhìn thấy có thể giống nhau được không?

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!